TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày 26/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lục Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Út;

2. Bà Hoàng Thị Bằng.

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Bà Phan Bích Liễu.

Thư ký phiên tòa: Bà Bàng Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với:

I- Bị cáo Lương Đức T; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam

Sinh ngày 19 tháng 4 năm 1984 tại Hòa An, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm K, xã Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12;

Con ông: Lương Vĩ T2, sinh năm 1958; Con bà Liêu Thị H, sinh năm 1957;

Vợ, con: Chưa có;

Anh, chị, em ruột: Bị cáo có bốn chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng từ ngày 01/8/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

II- Bị hại:

1. Anh Lương Thanh L1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: xóm K, xã Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nông Thanh L2, sinh năm 1990.

Địa chỉ: xóm K, xã Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

III- Người làm chứng:

1. Anh Lý Văn N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: xóm K, xã Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

2. Anh Nông Phương H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: xóm K, xã Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

3. Anh Lý Xuân L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: xóm K, xã Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

4. Bà Liêu Thị H hoặc Liêu Thị S, sinh năm 1957.

Địa chỉ: xóm K, xã Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

5. Bà Liêu Thị T, sinh năm 1962.

Địa chỉ: xóm K, xã Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 06/5/2019, một nhóm thanh niên gồm Lương Thanh L1, sinh năm 1987, Nông Thanh L2, sinh năm 1990, Lý Văn Nam, sinh năm 1989, Nông Phương Hậu, sinh năm 1999, Lý Xuân Lực, sinh năm 1988 cùng trú tại xóm K, xã Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đang ngồi uống rượu tại bên trong nhà của L1 thì có Lương Đức T, sinh năm 1984 là anh trai ruột của L1 đến chơi rồi cùng ngồi uống rượu. Được khoảng 30 phút sau thấy T đã say rượu nên L1 nói T đi về nghỉ, T nghe thấy vậy cũng đứng dậy đi về, L1 cũng đi ra ngoài sân và bị T dùng tay vỗ vào lưng và giữa hai người xảy ra to tiếng. Khi nghe thấy tiếng ồn ở ngoài sân, mọi người ở trong nhà chạy ra thì thấy T đang đè lên người L1. Lúc này, L2 đến gần kéo T ra và đẩy T ngã xuống sân, rồi dùng chân đá hai phát vào sườn bên phải của T, T vùng dậy được thì giữa L2 và T lao vào đánh nhau. Khi được mọi người can ngăn thì hai người mới dừng lại, lúc này T đi về nhà của mình và vào bếp cầm lấy một con dao nhọn (loại dao chọc tiết lợn dài 38cm, bản rộng 5,8cm) và một chiếc đèn pin quay lại sân nhà của L1 đuổi theo Nông Thanh L2, L2 chạy đến vườn rau lang sau nhà L1 thì bị vấp ngã và bị T dùng dao chém một phát vào cẳng chân trái.

Nông Thanh L2 sau khi phát hiện bị thương ở chân đã chạy về nhà mình rồi sang nhờ hàng xóm đưa đi bệnh viện băng bó vết thương, còn Lương Đức T, sau khi dùng dao chém L2 thì quay lại sân nhà của L1 và gặp L1. Lúc này L1 tiếp tục khuyên bảo T đi về nhà nghỉ nhưng T không nghe mà tiếp tục cầm dao đuổi theo chém L1, L1 chạy xuống ruộng trồng cây thuốc lá cách sân nhà L1 khoảng 100 mét thì bị ngã và bị T đuổi kịp. Khi đuổi kịp L1, T dùng tay trái cầm đèn pin, tay phải cầm dao chém về phía L1 và trúng vào môi trên của L1, khi T định vung dao chém tiếp thì phát hiện là em trai nên dừng lại. Ngay lúc đó mọi người chạy đến và lấy được con dao từ tay T rồi mọi người cùng đưa anh L1 đến bệnh viện điều trị vết thương. Lương Thanh L1 điều trị tại Trung tâm y tế huyện Hòa An từ ngày 06/5/2019 đến ngày 11/5/2019, còn Nông Thanh L2 điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng từ ngày 06/5/2019 đến ngày 17/5/2019.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao nhọn (loại dao chọc tiết lợn) bằng kim loại màu đen dài 38cm, rộng 5,8cm, đã qua sử dụng và 01 (một) đèn pin đội đầu màu đen đã qua sử dụng.

Ngày 03/6/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An ra Quyết định trưng cầu giám định số 48, 49 yêu cầu Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên đối với Lương Thanh L1 và Nông Thanh L2.

Ngày 17/6/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận giám định pháp y về thương tích số 64/19/TgT, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Lương Thanh L1 là 13% (Mười ba phần trăm). Tại bản kết luận giám định pháp ý về thương tích số 65/19/TgT ngày 17/6/2019 kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nông Thanh L2 là 13% (Mười ba phần trăm).

Do có hành vi nêu trên, tại Bản Cáo trạng số 44/CT-VKSHA ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hòa An để xét xử bị cáo Lương Đức T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm d khoản 3 (với các tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lương Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, bị cáo khai sự việc xảy ra là do bị cáo đã uống rượu và trong khi uống rượu bị những người nói đểu nên bức súc, khi xảy ra xô sát với em trai thì bị L2 dùng chân đá vào người nên đã không làm chủ được bản thân đã cầm con dao nhọn gây thương tích cho L1 và L2, bị cáo không có ý kiến gì về các bản kết luận giám định thương tích. Nay bị cáo rất hối hận về hành vi gây ra với các bị hại và bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Lương Thanh L1 khai nhận: Bản thân anh và bị cáo có mối quan hệ là anh em ruột, nhà ở cạnh nhau. Tối ngày 06/5/2019 trong lúc anh đang cùng nhóm bạn uống rượu thì có anh T đến chơi và cùng ngồi uống rượu, khi ngồi được một lúc thì thấy anh T đã say rượu nên anh bảo anh T đi về. Trong khi anh

T đứng dậy đi ra ngoài thì anh có đi theo và bị anh T dùng tay đánh vào lưng sau đó giữa hai anh em xảy ra to tiếng và được mọi người can ngăn, sau khi được mọi người can ngăn khoảng thời gian tầm 15 phút sau thì anh thấy anh T quay trở lại sân nhà anh trên tay có cầm một con dao nhọn và một cái đèn pin. Anh tiếp tục bảo anh T đi về nghỉ thì anh T to tiếng đuổi giết anh nên anh chạy đến ruộng trồng thuốc lá cách sân nhà anh khoảng 100 mét thì anh bị ngã và anh T đuổi kịp rồi anh T đã chém một phát vào phần môi trên của anh. Sau khi bị chém thì anh đi điều trị tại bệnh viện và giám định sức khỏe bị mất là 13% (mười ba phần trăm). Nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và có lời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nông Thanh L2 trình bày: Giữa anh và bị cáo có mối quan hệ là anh em họ hàng, mẹ đẻ của anh và mẹ đẻ của bị cáo là hai chị em ruột. Sự việc xảy ra tối ngày 06/5/2019 thì khi anh thấy bị cáo và anh L1 có xảy ra cãi nhau thì anh ra nhìn thấy bị cáo đang đè lên anh L1, lúc đó anh có đi vào can ngăn, dùng chiếc sọt đựng thuốc lá để úp lên người bị cáo và đẩy bị cáo ngã, sau đó anh có được dùng chân phải đá vào mạn sườn bên phải của bị cáo hai phát. Khi bị cáo đứng dậy được thì đi về nhà, sau đó anh thấy bị cáo cầm theo một con dao màu đen có đầu nhọn và một chiếc đèn pin thì anh chạy ra vườn rau lang đằng sau nhà và bị vấp ngã nên bị cáo đuổi kịp và việc bị cáo có chém vào người của anh hay không thì anh không rõ vì lúc đấy trời tối, bản thân anh cũng đã say rượu. Đến khi đi về nhà kiểm tra thì anh phát hiện có một vết thương ở cẳng chân bên trái rộng và sâu nên anh phải đi điều trị tại bệnh viện và bị mất sức khỏe là 13 % (mười ba phần trăm), nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và có lời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Lý Xuân L trình bày: Sự việc xảy ra ở trong nhà và ngoài thì anh được chứng kiến, tuy nhiên sự việc bị cáo chém vào người của những bị hại như thế nào thì người làm chứng không rõ.

Người làm chứng Liêu Thị H trình bày: Sự việc xảy ra ở trong nhà của L1 thì bà không được chứng kiến, tuy nhiên khi thấy xảy ra ồn ào thì bà chạy ra được chứng kiến L2 và T đánh nhau rồi T chạy về nhà lấy con dao nhọn đuổi theo L2. Bà không được chứng kiến T chém L2 như thế nào, bà chỉ nhìn thấy T đuổi theo L1 và chém vào môi của L1 một phát.

Người làm chứng bà Liêu Thị T trình bày: Tại thời điểm xảy ra sự việc thì bà đang ở ngoài sân đun thuốc lá cạnh nhà nên khi thấy T cầm con dao về chỉ vào L2 thì lúc đấy bà là người đứng trước mặt của L2, L2 cầm lấy tay của bà bảo chạy thì cả hai mẹ con đều chạy về phía đằng sau nhà của L1, khi chạy đến bờ rào thì L2 khác chạy đi trước và bà nghe thấy tiếng kêu của L2. Sau đó bà được chứng kiến việc T chém vào môi của L1 và bà được cầm con dao từ tay của T khi sự việc kết thúc.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ

nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Đức T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* và đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ L2 hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ L2 tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao nhọn (loại dao chọc tiết lợn) bằng kim loại màu đen dài 38cm, rộng 5,8cm, đã qua sử dụng và 01 (một) đèn pin đội đầu màu đen đã qua sử dụng.

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp L2.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp L2.

Bị hại Lương Thanh L1 trình bày về mức đề nghị hình phạt là cao mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Kiểm sát viên đối đáp về mức đề nghị hình phạt là ở mức khởi điểm trong khung hình phạt, kiểm sát viên đã căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đưa ra mức đề nghị như vậy, còn quyết định như thế nào là do Hội đồng xét xử khi lượng hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lương Đức T khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 06/5/2019, bị cáo trong lúc ngồi uống rượu tại nhà của Lương Thanh L1 ở xóm K, xã Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã có xảy ra mâu thuẫn với Lương Thanh L1 và Nông Thanh L2. Do đã uống rượu nên khi bị L2 đánh, bị cáo đã không làm chủ được bản thân và đi lấy con dao nhọn bằng kim loại màu đen, loại dao chọc tiết lợn, dài 38cm, rộng 5,8cm đuổi chém một phát vào cẳng chân trái của Nông Thanh L2 và chém một phát vào môi trên của Lương Thanh L1 làm cho Nông Thanh L2 và Lương Thanh L1 bị thương tích, tổn hại sức khỏe mỗi người là 13% (mười ba phần trăm).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, những người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y % thương tích của Lương Thanh L1, Nông Thanh L2 và

các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Căn cứ tỷ lệ thương tật và hung khí bị cáo sử dụng để gây thương tích cho Lương Thanh L1, Nông Thanh L2 theo Kết luận giám định nói trên và theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 của Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lương Đức T đã thực hiện hành vi dùng hung khí nguy hiểm "con dao nhọn bằng kim loại màu đen, loại dao chọc tiết lợn, dài 38cm, rộng 5,8cm" chém vào người các bị hại làm cho các bị hại bị thương tích với tỷ lệ tổn hại cơ thể do thương tích gây nên cho mỗi người là 13% (mười ba phần trăm). Do vậy hành vi của bị cáo Lương Đức T đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác" được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ Luật hình sự.

Điều 134 Bộ Luật hình sự 2015 có nội dung:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

…….

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

…….

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

……."

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã uống rượu làm mất kiểm soát hành vi của mình, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ dẫn đến xô xát bị cáo đã dùng con dao nhọn bằng kim loại chém vào người các bị hại, gây thương tích tổn hại sức khỏe cho các bị hại mỗi người là 13% sức khỏe. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2009 có hành vi gây rối trật tự công cộng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa và cơ sở giáo dục bắt

buộc tại Thanh Hà, Vĩnh Phúc với thời hạn 24 tháng. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa các bị hại tại phiên tòa có lời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội cũng xuất phát từ phía các bị hại. Bị cáo biết rõ việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, do đó sau khi uống rượu say được bị hại khuyên bảo về nhà nghỉ ngơi, đáng lẽ ra bị cáo nên về nhà nghỉ ngơi nhưng bị cáo lại gây sự với bị hại Lương Thanh L1 dẫn đến các bên xảy ra xô xát và khi bị cáo trong lúc nóng giận đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho các bị hại với tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc, để giáo dục ý thức xử sự giữa người với người, đặc biệt, phải tôn trọng tính mạng, sức khỏe của người khác đã được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian và xử phạt bị cáo mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Tuy nhiên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của nhà nước. Do vậy mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp, cần chấp nhận

[6] Về việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 (một) con dao nhọn (loại dao chọc tiết lợn) bằng kim loại màu đen dài 38cm, rộng 5,8cm, đã qua sử dụng và 01 (một) đèn pin đội đầu màu đen đã qua sử dụng. Đây là các công cụ mà bị cáo dùng để soi và chém vào người các bị hại gây thương tích nên căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 106, 136, 329, 331,

333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Đức T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

2. Xử phạt: Bị cáo Lương Đức T 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 01/8/2019.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao nhọn (loại dao chọc tiết lợn) bằng kim loại màu đen dài 38cm, rộng 5,8cm, đã qua sử dụng và 01 (một) đèn pin đội đầu màu đen đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện nay đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 04 ngày 24/10/2019)

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *CA huyện, Trại giam;*
- *Bị cáo; Các bị hại;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu hồ sơ THAHS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lục Thanh Hải